

**CÔNG TY TNHH NHÀ SÀN - NHÀ GỖ VIỆT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHÀ SÀN - NHÀ GỖ VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108947678

**3. Ngày thành lập:** 17/10/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 4, Phố Dịch Vọng Hậu, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989337279

Fax:

Email: [tuankit@gmail.com](mailto:tuankit@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                                      | 1610        |
| 2.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                   | 1621        |
| 3.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                             | 1622(Chính) |
| 4.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện<br>Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ                  | 1629        |
| 5.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế<br>Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ                                                                    | 3100        |
| 6.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                   | 4101        |
| 7.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                             | 4102        |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                   | 4229        |
| 9.  | Phá dỡ                                                                                                                                              | 4311        |
| 10. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Không bao gồm: Nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự trong ngành nghề này)                                                      | 4312        |
| 11. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)<br>Chi tiết: Làm đại lý kinh doanh gỗ xây dựng và nguyên, vật liệu xây dựng | 4610        |
| 12. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                  | 4632        |
| 13. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                    | 4633        |
| 14. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự                                           | 4649        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng                                                                                                                                                                                        | 4659 |
| 16. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Không bao gồm mua bán vàng miếng)<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép                                                                                                                                                                                                            | 4662 |
| 17. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                              | 4663 |
| 18. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4722 |
| 19. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(không bao gồm kinh doanh quán bar)                                                                                                                                                                                                                                | 4723 |
| 20. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                 | 4752 |
| 21. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                          | 4753 |
| 22. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                              | 4759 |
| 23. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ bán lẻ vàng miếng, tem và tiền kim khí)<br>Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh | 4773 |
| 24. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP)                                                                                                                                                                                             | 4933 |
| 25. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5610 |
| 26. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                             | 5621 |
| 27. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5629 |
| 28. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(Không bao gồm hoạt động quầy bar)                                                                                                                                                                                                                                                        | 5630 |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: PHÙNG VĂN TUẤN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 03/02/1979 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079001119

Ngày cấp: 10/03/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 50, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 27, Tổ 27 Ngách 44/164 Đường Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: PHÙNG VĂN TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/02/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079001119

Ngày cấp: 10/03/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 50, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 27, Tổ 27 Ngách 44/164 Đường Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**